

Số: 1149/QĐ-UBND

Minh Hưng, ngày 30 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Giá đất cụ thể và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MINH HƯNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*



Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 210/HĐND-KT ngày 22/10/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc Về việc giao chỉ tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư; các Quyết định điều chỉnh số 387/QĐ-UBND ngày 08/02/2021; Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 08/9/2021; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/9/2022; Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Công văn số 4490/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 29/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1910/SXD-QLXD ngày 20/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bình Phước tháng 05/2025;

Căn cứ Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai về tình hình giá thị trường tháng 04 năm 2026;



Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1757/UBND-KTNS ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Minh Hưng về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Xây dựng đường phía tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua địa bàn phường Minh Hưng (đối với phần diện tích còn lại chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất);

Căn cứ Biên bản số 07/BB-HĐTĐ ngày 28/4/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của phường về việc họp thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ





sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành – Hoa Lư;

Căn cứ Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05) ngày 29/05/2026.

Trên cơ sở Công văn số 155/TTPTQĐ.CNCT ngày 28/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05).

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 786/TTr-PKTHĐT ngày 29/5/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05), cụ thể như sau:

Căn cứ Biên bản số 07/BB-HĐTĐ ngày 28/4/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể UBND phường Minh Hưng về việc họp thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, cụ thể:

| TT    | Hạng mục                                                                                                                                                                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )                                    |         |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|
|       |                                                                                                                                                                                                           |                          | Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai | Cụ thể  |
| 1     | ĐẤT NÔNG NGHIỆP (ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM)                                                                                                                                                                   |                          |                                                                   |         |
| 1.1   | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐH04 - Đoạn từ Ngã tư đường số 19 đến Ngã tư đường số 17 và đường số 31                                                                                           |                          |                                                                   |         |
| 1.1.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,2589                   | 394.000                                                           | 496.000 |
| 1.5   | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 28 - Đoạn từ đường ĐH04 đến đường số 4                                                                                                                         |                          |                                                                   |         |
| 1.5.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,1814                   | 276.000                                                           | 326.000 |
| 1.6   | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐT751 - Đoạn từ Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lâu) - Khu phố Minh Long 1 đến Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3) |                          |                                                                   |         |
| 1.6.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,2589                   | 700.000                                                           | 881.000 |
| 1.8   | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 29 - Khu phố Minh Long 2 - Đoạn từ Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130 đến Đường ĐH15                           |                          |                                                                   |         |
| 1.8.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,0000                   | 394.000                                                           | 394.000 |
| 1.11  | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29                                                                                                 |                          |                                                                   |         |



| TT         | Hạng mục                                                                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )                                    |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------|
|            |                                                                                                        |                          | Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai | Cụ thể    |
| 1.11.1     | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                   | 1,0000                   | 394.000                                                           | 394.000   |
| 1.11.3     | Vị trí 2                                                                                               | 1,2961                   | 152.000                                                           | 197.000   |
| <b>2</b>   | <b>ĐẤT Ở</b>                                                                                           |                          |                                                                   |           |
| <b>2.6</b> | <b>Giá đất ở xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29</b> |                          |                                                                   |           |
| 2.6.1      | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                   | 1,4480                   | 700.000                                                           | 1.014.000 |

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, cụ thể:

| TT          | Hạng mục                                                                                                                                                                                                         | Hệ số điều chỉnh (lần) |            |             | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )                                    |                |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|-------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                  | Phụ lục I              | Phụ lục II | Phụ lục III | Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai | Giá bồi thường |
| <b>1</b>    | <b>Giá đất trồng cây lâu năm</b>                                                                                                                                                                                 |                        |            |             |                                                                   |                |
| <b>1.6</b>  | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐT751 - Đoạn từ Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lâu) - Khu phố Minh Long 1 đến Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)</b> |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.6.1       | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,3                    | 1,0        | 1,0         | 700.000                                                           | 910.000        |
| <b>1.8</b>  | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 29 - Khu phố Minh Long 2 - Đoạn từ Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130 đến Đường ĐH15</b>                           |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.8.1       | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,12                   | 1,0        | 1,0         | 394.000                                                           | 441.280        |
| <b>1.11</b> | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29</b>                                                                                                 |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.11.1      | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,12                   | 1,0        | 1,0         | 394.000                                                           | 441.280        |

**Điều 2.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05), bao gồm:



1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

*(Có phương án kèm theo).*

2. Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

*(Có Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi kèm theo).*

**Điều 3.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố) phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố) và các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của UBND phường.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành, Giám đốc văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT. Đảng ủy, TT.HĐND phường;
- CT, các PCT.UBND phường;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CV: KT, CNTT;
- Trang thông tin điện tử phường (CV CNTT đăng Website);
- Lưu: VT (NKL).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Quang Trung**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG MINH HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



## **PHƯƠNG ÁN**

**BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG  
GIAO THÔNG PHÍA TÂY QUỐC LỘ 13 KẾT NỐI CHON THÀNH – HOA LƯ  
ĐOẠN QUA PHƯỜNG MINH HƯNG (ĐỢT 05)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1149/QĐ-UBND ngày 30/5/2026  
của UBND phường Minh Hưng)*

### **I. Căn cứ pháp lý:**

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*



Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 210/HĐND-KT ngày 22/10/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc Về việc giao chỉ tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư; các Quyết định điều chỉnh số 387/QĐ-UBND ngày 08/02/2021; Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 08/9/2021; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/9/2022; Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Công văn số 4490/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 29/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 4 năm 2026;



Căn cứ Công văn số 1910/SXD-QLXD ngày 20/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bình Phước tháng 05/2025;

Căn cứ Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai về tình hình giá thị trường tháng 04 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1757/UBND-KTNS ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Minh Hưng về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất dự án Xây



dựng đường phía tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua địa bàn phường Minh Hưng (đối với phần diện tích còn lại chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất);

Căn cứ Biên bản số 07/BB-HĐTĐ ngày 28/4/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của phường về việc họp thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư;

Căn cứ Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05) ngày 29/05/2026;

Trên cơ sở Công văn số 155/TTPTQĐ.CNCT ngày 28/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, đoạn qua phường Minh Hưng (Đợt 05).

**II. Số hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án:** 07 hộ gia đình, cá nhân (gồm 07 thửa đất).

**III. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc của đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:**

**1. Vị trí:** Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai.

**2. Tổng diện tích đất: 2.687,5 m<sup>2</sup> (CLN + ODT) trong đó:**

- Đất trồng cây lâu năm: 2.587,5 m<sup>2</sup>.

- Đất ở tại đô thị: 100,0m<sup>2</sup>.

**3. Địa điểm:** Khu đất tọa lạc tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai.

**4. Loại đất:** Đất trồng cây lâu năm + Đất ở tại đô thị.

**5. Nguồn gốc đất:** Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**6. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:** Theo biên bản kiểm kê hiện trạng do Hội đồng BHTT & TĐC dự án đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư và Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Chơn Thành lập; Thời điểm tạo lập tài sản theo Biên bản xét duyệt của phường Minh Long (cũ) ngày 01/11/2024 (đợt 05), ngày 05/12/2024 (đợt 06) và ngày 11/4/2025 (đợt 07); Biên bản xét duyệt của phường Minh Hưng (cũ) ngày 26/6/2025 (đợt 8); Giấy xác định số 44/GXĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND phường Minh Hưng về xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.



**IV. Giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ:**

**1. Đơn giá bồi thường đất:** Căn cứ Biên bản số 07/BB-HĐTĐ ngày 28/4/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của phường về việc họp thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chợ Thành – Hoa Lư, cụ thể:

| TT     | Hạng mục                                                                                                                                                                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )                                    |           |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------|
|        |                                                                                                                                                                                                           |                          | Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai | Cụ thể    |
| 1      | ĐẤT NÔNG NGHIỆP (ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM)                                                                                                                                                                   |                          |                                                                   |           |
| 1.1    | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐH04 - Đoạn từ Ngã tư đường số 19 đến Ngã tư đường số 17 và đường số 31                                                                                           |                          |                                                                   |           |
| 1.1.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,2589                   | 394.000                                                           | 496.000   |
| 1.5    | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 28 - Đoạn từ đường ĐH04 đến đường số 4                                                                                                                         |                          |                                                                   |           |
| 1.5.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,1814                   | 276.000                                                           | 326.000   |
| 1.6    | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐT751 - Đoạn từ Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lâu) - Khu phố Minh Long 1 đến Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3) |                          |                                                                   |           |
| 1.6.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,2589                   | 700.000                                                           | 881.000   |
| 1.8    | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 29 - Khu phố Minh Long 2 - Đoạn từ Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130 đến Đường ĐH15                           |                          |                                                                   |           |
| 1.8.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,0000                   | 394.000                                                           | 394.000   |
| 1.11   | Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29                                                                                                 |                          |                                                                   |           |
| 1.11.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,0000                   | 394.000                                                           | 394.000   |
| 1.11.3 | Vị trí 2                                                                                                                                                                                                  | 1,2961                   | 152.000                                                           | 197.000   |
| 2      | ĐẤT Ở                                                                                                                                                                                                     |                          |                                                                   |           |
| 2.6    | Giá đất ở xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29                                                                                                           |                          |                                                                   |           |
| 2.6.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                      | 1,4480                   | 700.000                                                           | 1.014.000 |

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026; cụ thể:



| TT     | Hạng mục                                                                                                                                                                                                         | Hệ số điều chỉnh (lần) |            |             | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )                                    |                |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|-------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|
|        |                                                                                                                                                                                                                  |                        |            |             | Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai | Giá bồi thường |
|        |                                                                                                                                                                                                                  | Phụ lục I              | Phụ lục II | Phụ lục III |                                                                   |                |
| 1      | <b>Giá đất trồng cây lâu năm</b>                                                                                                                                                                                 |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.6    | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường ĐT751 - Đoạn từ Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lâu) - Khu phố Minh Long 1 đến Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)</b> |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.6.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,3                    | 1,0        | 1,0         | 700.000                                                           | 910.000        |
| 1.8    | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 29 - Khu phố Minh Long 2 - Đoạn từ Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130 đến Đường ĐH15</b>                           |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.8.1  | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,12                   | 1,0        | 1,0         | 394.000                                                           | 441.280        |
| 1.11   | <b>Giá đất nông nghiệp xác định theo đường số 51 - Khu phố Minh Long 4 - Đoạn từ Đường số 41 đến Đường số 29</b>                                                                                                 |                        |            |             |                                                                   |                |
| 1.11.1 | Vị trí 1 - Phạm vi 1                                                                                                                                                                                             | 1,12                   | 1,0        | 1,0         | 394.000                                                           | 441.280        |

**2. Khu vực, vị trí, phạm vi, loại đường phố của thửa đất:** Căn cứ theo trích lục, trích đo địa chính thửa đất và danh sách xác định khu vực, vị trí, phạm vi thửa đất được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Chơn Thành (nay là Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Chơn Thành) thực hiện và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.

**3. Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất:** Thực hiện theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Công văn số



4490/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 29/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 4 năm 2026; Căn cứ Công văn số 1910/SXD-QLXD ngày 20/6/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bình Phước tháng 05/2025;

**4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai: “*Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2024/QH15, số 84/2024/QH15, số 93/2024/QH15 và số 95/2024/QH15 khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường và được bồi thường bằng tiền thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương quy định tại Điều 176 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2024/QH15, số 84/2024/QH15, số 93/2024/QH15 và số 95/2024/QH15.*”.

a) Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại phường Minh Hưng (03 hộ gia đình, cá nhân gồm 03 thửa đất): Theo xác nhận tại Biên bản xét duyệt của phường Minh Long (cũ) ngày 01/11/2024 (đợt 05); ngày 11/4/2025 (đợt 07); Công văn số 225/CV-BHXXH ngày 26/11/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Khai; Giấy xác định số 44/GXD-UBND ngày 18/5/2026 của UBND phường Minh Hưng, trong đó:

+ Số hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 01 hộ gia đình, cá nhân (gồm 01 thửa đất). Căn cứ Giấy xác nhận số 64/GXN-UBND ngày 18/5/2026 của UBND phường Minh Hưng về xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống; Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

+ Số hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 02 hộ gia đình, cá nhân (gồm 02 thửa đất).

b) Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú ngoài địa bàn phường Minh Hưng (04 hộ gia đình, cá nhân gồm 04 thửa đất): Theo xác nhận tại Biên bản xét duyệt của phường Minh Long (cũ) ngày 05/12/2024 (đợt 06) và Biên bản xét duyệt của phường Minh Hưng (cũ) ngày 26/6/2025 (đợt 8); Công văn số 73/CV-BHXXH ngày 21/10/2025 và Công văn số 225/CV-BHXXH ngày 26/11/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Khai; Công văn số 585/UBND-KT ngày 14/10/2025 và Công văn số 891/UBND-KT ngày 19/11/2025 của UBND phường Minh Hưng, trong đó:



+ Số hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 0 hộ gia đình, cá nhân (gồm 0 thửa đất).

+ Số hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 04 hộ gia đình, cá nhân (gồm 04 thửa đất).

**\* Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 01 hộ gia đình, cá nhân (gồm 01 thửa đất).**

### **5. Hỗ trợ ổn định đời sống:**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại khoản này tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo/tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

Căn cứ Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai về tình hình giá thị trường tháng 04 năm 2026 là: 19.000 đồng/kg.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu/tháng: 19.000 đồng/kg x 30 kg gạo/tháng = 570.000 đồng/tháng.

**\* Số nhân khẩu được hỗ trợ: 0 nhân khẩu.**

**6. Khen thưởng:** Thực hiện theo khoản 4 Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

**\* Số hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng: 01 hộ gia đình, cá nhân (gồm 01 thửa đất).**

**7. Phương án bố trí tái định cư:** (Căn cứ Điều 110 và Điều 111 Luật Đất đai 2024).

Căn cứ Biên bản số 25/BB-UBND ngày 07/4/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc họp thống nhất quỹ đất bố trí tái định cư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 đoạn qua địa bàn phường Minh Hưng.

**7.1. Tổng diện tích đất ở thu hồi: 100,0m<sup>2</sup>.**

**7.2. Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư: 01 hộ gia đình, cá nhân.**

**7.3. Địa điểm dự kiến bố trí tái định cư:** Tại dự án khu dân cư Thành Tâm (phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai) theo Biên bản số 25/BB-UBND ngày 07/4/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc họp thống nhất quỹ đất



bố trí tái định cư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 đoạn qua địa bàn phường Minh Hưng.

**7.4. Hình thức tái định cư:** Cấp tái định cư bằng đất ở.

**7.5. Giá thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024.

**8. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:** Không.

**9. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi:** Không.

**10. Bồi thường chi phí di chuyển:**

Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 8 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**\* Số hộ gia đình, cá nhân được bồi thường chi phí di chuyển: 0 hộ gia đình, cá nhân (gồm 0 thửa đất).**

**V. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và lập hồ sơ dự án theo chính sách quy định của Nhà nước là 2.393.985.219 đồng, trong đó:**

**1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.313.029.197 đồng.**

- Bồi thường về đất: 1.151.419.604 đồng.
- Bồi thường nhà, công trình: 173.947.903 đồng
- Bồi thường cây trồng: 58.034.790 đồng
- Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm: 913.626.900 đồng.
- Khen thưởng: 16.000.000 đồng.

**2. Chi phí phục vụ công tác BTHT (3,5%): 80.956.022 đồng.**

*(Kèm theo bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của từng người có đất thu hồi dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư đoạn qua phường Minh Hưng).*

**3. Tái định cư:** Tổng diện tích đất ở thu hồi là 100,0 m<sup>2</sup>

- Số hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện bố trí tái định cư: 01 hộ gia đình, cá nhân gồm 01 thửa đất, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

- Địa điểm dự kiến bố trí tái định cư: Tại dự án khu dân cư Thành Tâm (phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai) theo Biên bản số 25/BB-UBND ngày 07/4/2026 của UBND phường Chơn Thành về việc họp thống nhất quỹ đất bố trí tái định cư dự án Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 đoạn qua địa bàn phường Minh Hưng.



**VI. Nguồn kinh phí thực hiện dự án:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố.

**VII. Tiến độ thực hiện phương án:** Dự kiến thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng trong tháng 06 năm 2026./.